

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 5

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 4**Bộ sách: Chân trời sáng tạo**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Số gồm “8 chục triệu, 2 trăm nghìn, 7 chục nghìn, 5 chục và 6 đơn vị” được viết là:

- A. 80 270 056 B. 80 027 560 C. 82 700 560 D. 80 207 056

Câu 2. Số có chữ số 8 thuộc lớp đơn vị là:

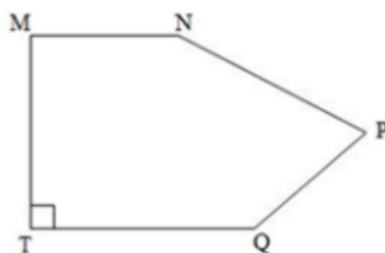
- A. 58 172 304 B. 95 804 651 C. 27 361 813 D. 86 253 647

Câu 3. Trần Hưng Đạo sinh năm 1228, năm đó thuộc thế kỉ:

- A. XI B. XII C. XIII D. XIV

Câu 4. Một vận động viên chạy bộ trong 2 giờ đầu chạy được 17 250 m, trong 3 giờ sau chạy được 24 500 m. Vậy trung bình mỗi giờ, vận động viên đó chạy được quãng đường là:

- A. 8 350 m B. 8 625 m C. 6 350 m D. 8 150 m

Câu 5. Hình vẽ bên có:

- A. 3 góc vuông, 2 góc tù
 B. 2 góc vuông, 2 góc tù, 1 góc nhọn
 C. 1 góc vuông, 2 góc tù, 1 góc nhọn
 D. 2 góc vuông, 1 góc tù, 2 góc nhọn

Câu 6. Bác Ba có một chuồng gà hình chữ nhật với chiều dài là 35 m, chiều dài hơn chiều rộng 27m.Cứ mỗi 1m^2 , bác Ba dự định nuôi 5 con gà. Vậy số gà bác Ba có thể nuôi trong chuồng đó là:

- A. 56 con B. 1 200 con C. 1 000 con D. 1 400 con

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

856 142 + 136 741

574 136 – 245 745

45 174 x 4

65 409 : 3

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $18\text{dm}^2\ 4\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$

b) $26\ 000\ \text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

c) $21\ \text{tấn}\ 90\ \text{kg} = \dots\dots\dots \text{kg}$

d) $3\ \text{phút}\ 15\ \text{giây} = \dots\dots\dots \text{giây}$

Câu 3. Tính bằng cách thuận tiện.

a) $1\ 200 + 250 + (4\ 800 + 3\ 750)$

.....
.....

b) $1\ 091 \times 7 - 7 \times 91$

.....
.....

Câu 4. Mỗi bữa, bác Mai dùng $2\text{kg}\ 250\text{g}$ gạo để nấu cơm cho 9 người. Khẩu phần ăn của mỗi người thợ như nhau. Trưa nay, vì có 2 người thợ chuyển công việc nên bác Mai chỉ phải nấu cơm cho 7 người. Tính số gam gạo trưa nay bác Mai cần dùng để nấu cơm.

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 5. Để lát nền một sân chơi hình chữ nhật có chiều dài 8 m, chiều rộng 6 m người ta dùng các viên gạch men hình vuông có cạnh 2 dm. Tính số viên gạch để đủ lát kín nền sân chơi đó.

.....
.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số gồm “8 chục triệu, 2 trăm nghìn, 7 chục nghìn, 5 chục và 6 đơn vị” được viết là:

- A. 80 270 056 B. 80 027 560 C. 82 700 560 D. 80 207 056

Phương pháp

Viết số đã cho lần lượt từ hàng chục triệu, hàng triệu, hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

Lời giải

Số gồm “8 chục triệu, 2 trăm nghìn, 7 chục nghìn, 5 chục và 6 đơn vị” được viết là: 80 270 056

Chọn A

Câu 2. Số có chữ số 8 thuộc lớp đơn vị là:

- A. 58 172 304 B. 95 804 651 C. 27 361 813 D. 86 253 647

Phương pháp

Hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm hợp thành lớp đơn vị

Lời giải

Số có chữ số 8 thuộc lớp đơn vị là: 27 361 813

Chọn C

Câu 3. Trần Hưng Đạo sinh năm 1228, năm đó thuộc thế kỉ:

- A. XI B. XII C. XIII D. XIV

Phương pháp

Từ năm 1201 đến năm 1300 là thế kỉ XIII.

Lời giải

Trần Hưng Đạo sinh năm 1228, năm đó thuộc thế kỉ: XIII

Chọn C

Câu 4. Một vận động viên chạy bộ trong 2 giờ đầu chạy được 17 250 m, trong 3 giờ sau chạy được 24 500 m. Vậy trung bình mỗi giờ, vận động viên đó chạy được quãng đường là:

- A. 8 350 m B. 8 625 m C. 6 350 m D. 8 150 m

Phương pháp

- Tìm quãng đường vận động viên chạy được trong 5 giờ
- Quãng đường trung bình mỗi giờ chạy = quãng đường vận động viên chạy được trong 5 giờ : 5

Lời giải

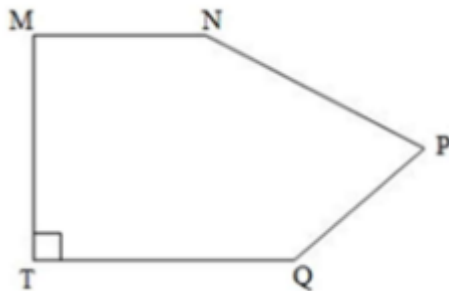
Trung bình mỗi giờ, vận động viên đó chạy được quãng đường là:

$$(17\,250 + 24\,500) : 5 = 8\,350 \text{ (m)}$$

Đáp số: 8 350 m

Chọn A

Câu 5. Hình vẽ bên có:



- A. 3 góc vuông, 2 góc tù
- B. 2 góc vuông, 2 góc tù, 1 góc nhọn
- C. 1 góc vuông, 2 góc tù, 1 góc nhọn
- D. 2 góc vuông, 1 góc tù, 2 góc nhọn

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để chọn đáp án thích hợp.

Lời giải

Hình vẽ bên có: 2 góc vuông, 2 góc tù, 1 góc nhọn

Chọn B

Câu 6. Bác Ba có một chuồng gà hình chữ nhật với chiều dài là 35 m, chiều dài hơn chiều rộng 27m. Cứ mỗi 1m^2 , bác Ba dự định nuôi 5 con gà. Vậy số gà bác Ba có thể nuôi trong chuồng đó là:

- A. 56 con
- B. 1 200 con
- C. 1 000 con
- D. 1 400 con

Phương pháp

- Tìm chiều rộng = chiều dài – 27 m
- Diện tích chuồng gà = chiều dài x chiều rộng
- Tìm số con gà có thể nuôi trong chuồng đó

Lời giải

Chiều rộng chuồng gà là: $35 - 27 = 8$ (m)

Diện tích chuồng gà là: $35 \times 8 = 280$ (m^2)

Số gà bác Ba có thể nuôi trong chuồng đó là: $5 \times 280 = 1\,400$ (con)

Đáp số: 1 400 con

Chọn D

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$$856\,142 + 136\,741$$

$$574\,136 - 245\,745$$

$$45\,174 \times 4$$

$$65\,409 : 3$$

Phương pháp

- Đặt tính
- Với phép cộng, phép trừ, phép nhân: Thực hiện từ phải sang trái
- Với phép chia: Chia từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r}
 856142 \\
 + 136741 \\
 \hline
 992883
 \end{array}
 \qquad
 \begin{array}{r}
 574136 \\
 - 245745 \\
 \hline
 328391
 \end{array}
 \qquad
 \begin{array}{r}
 45174 \\
 \times 4 \\
 \hline
 180696
 \end{array}
 \qquad
 \begin{array}{r}
 65409 \overline{) 3} \\
 05 \\
 \hline
 21803 \\
 24 \\
 00 \\
 09 \\
 0
 \end{array}$$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- $18\text{dm}^2 4\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$
- $26\,000 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$
- $21 \text{ tấn } 90 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{kg}$
- $3 \text{ phút } 15 \text{ giây} = \dots\dots\dots \text{giây}$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi:

$$1 \text{ m}^2 = 100 \text{ dm}^2 ; 1 \text{ dm}^2 = 100 \text{ cm}^2$$

$$1 \text{ tấn} = 1000 \text{ kg} ; 1 \text{ phút} = 60 \text{ giây}$$

Lời giải

- $18\text{dm}^2 4\text{cm}^2 = \mathbf{1\,804} \text{ cm}^2$
- $26\,000 \text{ dm}^2 = \mathbf{260} \text{ m}^2$
- $21 \text{ tấn } 90 \text{ kg} = \mathbf{21\,090} \text{ kg}$
- $3 \text{ phút } 15 \text{ giây} = \mathbf{195} \text{ giây}$

Câu 3. Tính bằng cách thuận tiện.

- $1\,200 + 250 + (4\,800 + 3\,750)$
- $1091 \times 7 - 7 \times 91$

Phương pháp

a) Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để nhóm các số có tổng hoặc hiệu và số tròn trăm, tròn nghìn,

b) Áp dụng công thức: $a \times b - a \times c = a \times (b - c)$

Lời giải

- $1\,200 + 250 + (4\,800 + 3\,750)$

$$= (1\ 200 + 4\ 800) + (250 + 3\ 750)$$

$$= 6\ 000 + 4\ 000 = 10\ 000$$

$$\text{b) } 1\ 091 \times 7 - 7 \times 91 = 7 \times (1\ 091 - 91)$$

$$= 7 \times 1\ 000 = 7\ 000$$

Câu 4. Mỗi bữa, bác Mai dùng 2kg 250g gạo để nấu cơm cho 9 người. Khẩu phần ăn của mỗi người thợ như nhau. Trưa nay, vì có 2 người thợ chuyển công việc nên bác Mai chỉ phải nấu cơm cho 7 người. Tính số gam gạo trưa nay bác Mai cần dùng để nấu cơm.

Phương pháp

Đổi: 2kg 250g sang đơn vị gam

- Tìm số gam gạo để nấu cơm cho 1 người

- Tìm số gam gạo để nấu cơm cho 7 người

Lời giải

$$\text{Đổi: } 2\text{kg } 250\text{g} = 2\ 250\ \text{g}$$

Số gam gạo để nấu cơm cho 1 người là:

$$2\ 250 : 9 = 250\ (\text{g})$$

Số gam gạo để nấu cơm cho 7 người là:

$$250 \times 7 = 1\ 750\ (\text{g})$$

Đáp số: 1 750 gam gạo

Câu 5. Để lát nền một sân chơi hình chữ nhật có chiều dài 8 m, chiều rộng 6 m người ta dùng các viên gạch men hình vuông có cạnh 2 dm. Tính số viên gạch để đủ lát kín nền sân chơi đó.

Phương pháp

- Tìm diện tích sân chơi = Chiều dài x chiều rộng

- Đổi số đo diện tích sang đơn vị dm^2

- Diện tích viên gạch = Cạnh x cạnh

- Số viên gạch để lát nền = Diện tích sân chơi : diện tích viên gạch

Lời giải

Diện tích sân chơi đó là:

$$8 \times 6 = 48\ (\text{m}^2) = 4\ 800\ \text{dm}^2$$

Diện tích mỗi viên gạch hình vuông là:

$$2 \times 2 = 4\ (\text{dm}^2)$$

Số viên gạch để lát nền sân chơi đó là:

$$4\ 800 : 4 = 1\ 200\ (\text{viên})$$

Đáp số: 1 200 viên gạch

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com